

Số: ~~1648~~ /QB-UBND

Lào Cai, ngày 03 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước
trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Đề án số 19 ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19: Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020
Khôi các cơ quan hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

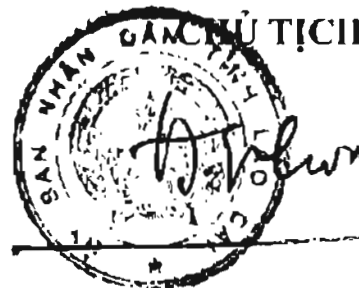
Điều 1. Phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nội dung Đề án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục kiểm soát TTIC, Bộ tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *m*



Đặng Xuân Phong

ĐỀ ÁN

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 23/..6./2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, PHẠM VI, THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH LÀO CAI, GIAI ĐOẠN 2011-2015

I. Sự cần thiết, căn cứ xây dựng Đề án

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Cải cách thủ tục hành chính có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương góp phần quan trọng trong việc đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh của cấp tỉnh. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính (mà đặc biệt là việc triển khai thực hiện thành công Đề án 30) đã góp phần gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với môi trường kinh doanh và đời sống của người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

Để kế tiếp thành công của Đề án 30, từ Trung ương đến địa phương đã thiết lập một hệ thống cơ quan thực hiện Kiểm soát thủ tục hành chính nhằm xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính. Theo đó, việc cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai được thực hiện triển khai theo công tác Kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định 63/2010/NĐ-CP) từ 2011 đến nay. Để công tác này đi vào nề nếp và có hiệu quả còn một số tồn tại cần nhìn nhận tháo gỡ đó là: Căn cứ thực hiện thủ tục hành chính là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật công kênh và còn chồng chéo; thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính một số lĩnh vực còn chưa phân cấp rõ ràng; ý thức và kỹ năng hành chính của cán bộ, công chức chưa theo kịp yêu cầu của công việc, làm việc chưa cần mẫn, tác phong chậm chạp; các lĩnh vực còn có thủ tục gây phiền hà cho nhân dân, làm ách tắc hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Thực hiện tốt hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai chính là việc nâng cao chất lượng những thủ tục hành chính mới được ban hành; tiếp tục cắt giảm những thủ tục hành chính không thật sự cần thiết; công

khai, minh bạch và tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính trong thực tế đời sống để phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn. Làm tốt việc này sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, từng bước đáp ứng kỳ vọng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp về một nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ và vì dân. Đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

Thực hiện văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính

(1). Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

(2). Nghị quyết số 23 - NQ/TU ngày 11/11/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Đẩy mạnh Cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020;

(3). Chương trình hành động số 09/Ctr-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Triển khai thực hiện Nghị quyết về: “ Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Khởi các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020”;

(4). Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Chương trình hành động về: “Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Khởi các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020”

(5). Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020

(6). Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19: Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020 Khởi các cơ quan hành chính nhà nước

(7). Kế hoạch thực hiện Đề án số 32/KH-UBND ngày 03/02/2016 : Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai”- Khởi các cơ quan hành chính nhà nước năm 2016

(8). Các văn bản về kiểm soát TTHC

- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 63/2010/NĐ-CP) ;

- Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 48/2013/NĐ-CP);

- Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phán ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2008/NĐ-CP);

- Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

- Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 04/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BTP)

II. Giới hạn của Đề án

1. Đối tượng thực hiện Đề án

Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã có thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

2. Không gian thực hiện Đề án:

Đề án được nghiên cứu và thực hiện tại cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Đề án được thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020

III. Thực trạng công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2010-2015

1. Những kết quả đạt được.

1.1. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện:

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, ngày 13/10/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã thành lập Phòng kiểm soát thủ tục hành chính trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, Phòng gồm có 03 đồng chí (01 Trưởng phòng và 02 chuyên viên). Phòng có chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh về công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; đồng thời thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, thì công tác kiểm soát thủ tục hành chính được chuyển giao từ Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp, theo đó UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 về việc chuyển nhiệm vụ, biên chế, công chức Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sang Sở Tư pháp.

Để giúp Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Theo đó, hiện nay toàn tỉnh có 169 cán bộ, công chức, viên chức được công nhận là cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính - nhiệm vụ này hầu hết được giao cho chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng của các cơ quan, đơn vị thực hiện kiêm nhiệm.

Trong 5 năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành nhiều văn bản (gồm: chương trình, kế hoạch, quyết định, công văn) để chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã thường xuyên ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính.

1.2. Về tổ chức đánh giá tác động thủ tục hành chính và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:

UBND tỉnh đã ban hành văn bản quy định và chỉ đạo các sở ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản QPPL, do UBND tỉnh ban hành có quy định về thủ tục hành chính phải được tổ chức đánh giá tác động và thẩm định theo đúng quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Từ năm 2010 đến năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành 13 quyết định quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính với 25 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương. Các thủ tục hành chính này được ban hành đều được các sở, ban, ngành đã tổ chức đánh giá tác động theo đúng quy trình, có tính khả thi cao trong thực tế, được cá nhân, tổ chức đồng tình, ủng hộ.

1.3. Về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, trong giai đoạn rà soát (từ tháng 7/2009 - tháng 5/2010), tỉnh Lào Cai đã tổ chức rà soát kết quả có 1180 TTHC theo 3 cấp, đã được rà soát và xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC. Tổng số thủ tục hành chính qua rà soát có kiến nghị đạt chỉ tiêu quy định khá cao là 901/1180 (đạt 76%); số TTHC có kiến nghị đơn giản hoá là 519/1180 (đạt tỷ lệ 43,98 %). Trong đó, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh có phương án đơn giản hóa là: 537 TTHC; tổng số văn bản cần phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ: 07 văn bản QPPL.

Từ năm 2012, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tư pháp Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính hàng năm và chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường kiểm tra, rà soát sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý của các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của các cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng nhanh, bền vững; trong đó, tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm như: đầu tư; đất đai; xây dựng; thuế; y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm; khoa học và công nghệ... Từ năm 2012, UBND tỉnh đã tổ chức rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, với tổng số thủ tục được rà soát là **264**, kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa đối với **65** thủ tục hành chính có nội dung không phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, còn gây nhiều khó khăn cho các tổ chức, cá nhân (tỷ lệ đạt 25%).

1.4. Về công bố, công khai thủ tục hành chính:

Từ năm 2010-2015, trên địa bàn tỉnh Lào Cai Chủ tịch UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành theo dõi và thực hiện thống kê, cập nhật các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ trong từng văn bản; cập nhật TTTC mới của cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định; cơ bản các đơn vị thực hiện theo đúng tiến độ việc cập nhật, đề nghị công bố, công khai các thủ tục hành chính, còn một số cơ quan, đơn vị còn chậm tiến độ theo quy định (Lĩnh vực Công thương, Giáo dục).

Thực hiện việc công bố, công khai từ 24/3/2014 (theo hiệu lực của Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/2/2014 của Bộ Tư pháp về Hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính).

Hiện nay, các sở, ban, ngành, tỉnh đang thực hiện quy trình công bố thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 7 Thông tư 05/2014/TT-BTP.

Tổng số thủ tục hành chính hiện nay trên địa bàn tỉnh theo 3 cấp (sau khi cập nhật) là 1096 thủ tục hành chính (cấp xã 121 thủ tục hành chính, cấp huyện 158 thủ tục hành chính, cấp tỉnh 817 thủ tục hành chính).

UBND tỉnh đã thực hiện công khai TTTC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đối với **1.096** thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 100%) và công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

1.5. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính; để việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện có hiệu quả, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về quy định

hành chính trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về việc công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở làm việc, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Trong 5 năm toàn tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 10 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính.

Công tác thông tin tuyên truyền:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Kế hoạch tuyên truyền về kiểm soát thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phải thực hiện thông tin, tuyên truyền thường xuyên về công tác cải cách hành chính, không ngừng đổi mới; nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình như: xây dựng chuyên mục “Cải cách thủ tục hành chính”, “Văn bản mới, chính sách mới”, “Pháp luật và Cuộc sống” phát định kỳ hàng tháng; phát động cuộc thi “*Chung tay cải cách hành chính*”, thu hút sự tham gia của các cơ quan, đơn vị và cá nhân; kịp thời đưa tin biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác giải quyết TTHC kịp thời cho tổ chức, cá nhân...

1.5. Công tác tập huấn nghiệp vụ:

Ngay sau khi Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho 195 đại biểu là Lãnh đạo; cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC; lãnh đạo các Phòng, Trung tâm, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; đồng thời hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính của các địa phương. Kết quả, trong 5 năm đã tổ chức được 15 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho hơn 1.000 lượt cán bộ, công chức viên chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính ở cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã.

1.6. Về kiểm tra việc thực hiện:

Công tác kiểm tra cải cách thủ tục hành chính được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung: kiện toàn tổ chức bộ máy; công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, tuyển dụng, sử dụng và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức... Từ năm 2011 đến năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã tổ chức kiểm tra 05 đợt với 19 lượt các sở, ban, ngành; 09 UBND huyện, thành phố, 18 đơn vị cấp xã; ngoài ra các cơ quan tự kiểm tra, giám sát công tác cải cách thủ tục hành chính lồng ghép với hoạt động kiểm tra, thanh tra thường xuyên.

Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; có

biện pháp chấn chỉnh, đề ra giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác này tại địa phương.

2. Về tồn tại, hạn chế:

2.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Lào Cai đã đạt được những kết quả khá quan trọng, hoạt động có nền nếp, tuy nhiên còn có những tồn tại, hạn chế nhất định, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất:* Việc tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa đồng bộ, chưa quyết liệt; việc tuyên truyền, phổ biến có cơ quan, đơn vị thực hiện còn hình thức; việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa thường xuyên, chất lượng chưa cao.

- *Thứ hai,* việc đánh giá tác động đối với các dự thảo văn bản có quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh đã được các sở, ban, ngành thực hiện nhưng chất lượng đánh giá tác động còn hạn chế, chưa thực sự phát hiện được tính bất hợp lý của thủ tục hành chính; việc thống kê, trình công bố TTIC thuộc lĩnh vực ngành quản lý còn chậm, chưa chủ động, chất lượng thống kê chưa cao, chưa chính xác.

- *Thứ ba,* công tác rà soát thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, nhà nước ở trung ương ban hành tuy đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện, nhưng còn hình thức, chủ yếu mới chỉ tổ chức rà soát đối với các thủ tục hành chính, văn bản được UBND tỉnh và Bộ Tư pháp giao thực hiện; việc tổ chức rà soát văn bản thường xuyên chưa được các cơ quan chủ trì quan tâm, chỉ đạo.

- *Thứ tư,* việc giải quyết thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức còn có hiện tượng những nhiều, tiêu cực, hạch sách, gây phiền hà, tốn kém chi phí cho cá nhân, tổ chức; có một số việc giải quyết không kịp thời, còn yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp thêm các loại giấy tờ, chi phí mà nhà nước không quy định; thái độ phục vụ của cán bộ chưa đúng với quy tắc ứng xử, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

- *Thứ năm,* giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của một số UBND cấp huyện, cấp xã còn chưa đúng quy định, chưa được quan tâm chú trọng thực hiện.

Thứ sáu, công tác thanh tra, tự kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên, hoặc kiểm tra còn hình thức; chưa xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức có hành vi vi phạm; còn có biểu hiện né nạng, né tránh...

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Thứ nhất, nhận thức, tư duy về quản lý nhà nước trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, kể cả cán bộ lãnh đạo chủ chốt chậm được đổi mới; một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng và nhận thức rõ được vai trò, tầm quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính.

Thứ hai, cải cách thủ tục hành chính là vấn đề rộng lớn, phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều đối tượng thực thi trong xã hội; trong khi đó hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính còn chồng chéo, mâu thuẫn, chậm được sửa đổi, bổ sung; các biện pháp chỉ đạo thực hiện giữa các Bộ, ngành ở Trung ương; giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh còn chưa đồng bộ, thống nhất, còn có biểu hiện dùn dầy, né tránh nhiệm vụ.

Thứ ba, Trình độ, năng lực, ý thức của một bộ phận cán bộ của các cơ quan, đơn vị mà đặc biệt là cấp xã còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, nguồn kinh phí của tỉnh dành cho công tác cải cách thủ tục hành chính còn hạn hẹp, do đặc thù là tỉnh miền núi nên điều kiện kinh tế của tỉnh còn khó khăn; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác của UBND cấp xã còn hạn chế.

Thứ năm, Chưa có một cơ chế pháp lý đủ mạnh để ràng buộc trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CẢI GIẢI ĐOẠN 2016-2020

I. Mục tiêu của Đề án

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính nhà nước hiệu lực, hiệu quả, từng bước hiện đại, đảm bảo quản lý thống nhất, thông suốt, có tính chuyên nghiệp cao; đổi ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững của tỉnh và cả nước.

Trọng tâm cải cách hành chính nhằm đơn giản hóa TTHC, thuận lợi, không phiền hà cho tổ chức, các doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ và thời gian thực hiện, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, nhằm tăng cường pháp chế trong việc thực hiện giải quyết các công việc của các cá nhân, tổ chức thông qua thực hiện TTHC tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, tập trung nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, kiểm soát TTHC. Các quy định về TTHC phải được kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TTHC đảm bảo 05 nhóm (Kiểm soát quy định TTHC; kiểm soát việc thực hiện TTHC; rà soát, đánh giá đơn giản hóa TTHC để đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ quy định TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính của tổ chức cá nhân; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc

gia về TTIC theo phân cấp); việc đánh giá tác động được thực hiện theo 04 tiêu chí: Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả (chi phí tuân thủ thủ tục hành chính); bảo đảm nguyên tắc chỉ ban hành và duy trì các TTIC thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính, xác định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính

- Hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL có quy định về TTIC thuộc thẩm quyền của địa phương. Tổng rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có quy định về TTIC từ năm 2010 đến 31/12/2015

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành còn có bất cập, hoàn thiện khung pháp lý trong thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; sửa đổi, bãi bỏ các TTIC không còn phù hợp thực tế hoặc có nội dung trái với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật có chứa đựng TTIC do địa phương ban hành thực hiện việc đánh giá tác động, đảm bảo về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả của quy định về TTIC dự kiến ban hành; thực hiện việc lấy ý kiến, thẩm định pháp lý của Sở Tư pháp

2.2. Rà soát, đánh giá TTIC, kiến nghị phương án cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTIC và loại bỏ các thủ tục không cần thiết

- 100% các TTIC hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp (tỉnh, huyện, xã), của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được thống kê, tổng hợp, lập danh mục và được rà soát, đánh giá trên các mặt: quy định pháp luật; quy trình giải quyết công việc; hồ sơ giấy tờ; thẩm quyền giải quyết; vấn đề liên thông; những khó khăn, vướng mắc đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính

- 100% TTIC được rà soát về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính; tính khả thi, phù hợp của thủ tục hành chính; vấn đề phí, lệ phí

- Xây dựng báo cáo kết quả Đơn giản hóa thủ tục hành chính; hoàn thành việc xem xét, đánh giá phương án đơn giản hóa TTIC cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính

- Đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, loại bỏ những thủ tục không cần thiết, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân để tạo điều

kiện cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, dễ dàng và thuận lợi

- Dự kiến mỗi năm, từng sở, ban, ngành thực hiện cắt giảm từ 5% - 10% tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xem xét cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC. Thực hiện lũy kế sau 5 năm (2016-2020) thực hiện Đề án sẽ có khoảng 20% - 30% tổng số TTHC trên địa bàn toàn tỉnh được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (tương ứng khoản 251 - 377 TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trên tổng số 1.257 TTHC)

2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC

2.3.1. Xây dựng chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính tỉnh theo 03 cấp (tỉnh, huyện, xã)

- Chuẩn hóa, tên, nội dung TTHC trên địa bàn toàn tỉnh: Rà soát, hệ thống, bổ sung, hoàn chỉnh và ban hành quyết định công bố bộ TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của địa phương theo từng 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) trên cơ sở quyết định công bố TTHC đã được bộ, ngành chuẩn hóa theo thẩm quyền; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và trang thông tin điện tử của tỉnh

- 100% thủ tục hành chính hiện hành được kịp thời công bố và công khai theo thẩm quyền giải quyết của từng cấp chính quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định của pháp luật

- Đảm bảo TTHC được niêm yết đầy đủ, khoa học tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định.

- Kiểm soát việc thực thi TTHC trong thực tiễn và tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, nhằm phát hiện và giải quyết những bất cập của các quy định hành chính, cũng như giám sát việc thực thi TTHC của đội ngũ cán bộ, công chức

- Duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

- Quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về TTHC; hệ thống quản lý đánh giá về kiểm soát TTHC

- In và phát hành cuốn TTHC của 03 cấp tỉnh, huyện, xã.

2.3.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ, cán bộ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Khảo sát để đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC;

- Tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về kiểm soát TTHC cho lãnh đạo các sở, ban, ngành; lãnh đạo các huyện, thành phố, Trường phòng Tư pháp; lãnh đạo UBND các xã, phường và đội ngũ cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của các cấp

2.3.3. Kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

Thành lập Đoàn kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính với các nội dung: Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm soát quy định về thủ tục hành chính tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện công khai thủ tục hành chính; thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính; hoạt động rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

2.3.4. Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với TTHC

Xây dựng phương án thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với TTHC ở tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước; phát hiện những TTHC thủ tục hành chính không còn phù hợp; tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp, tác phong, thái độ, khả năng giao tiếp của cán bộ tiếp nhận hồ sơ

2.3.5. Cơ chế phối hợp thực hiện kiểm soát TTHC

- Trách nhiệm cụ thể của Sở Tư pháp trong phối hợp công tác triển khai các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

+ Tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động thủ tục hành chính độc lập khi thấy cần thiết đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Kiểm soát dự thảo quyết định công bố TTHC và gửi văn bản góp ý kiến theo quy định

+ Rà soát, chuẩn hóa TTHC bao gồm các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành (đang còn hiệu lực, đã được cấp có thẩm quyền công bố và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) và đang còn hiệu lực hoặc đang chờ hiệu lực thi hành (nhưng chưa được công bố, công khai)

+ Nhập dữ liệu TTHC và văn bản có liên quan đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia

+ Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC; kiểm tra việc thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

+ Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

+ Theo dõi, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Lào Cai

+ Đề xuất các biện pháp cần thiết để chấn chỉnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Định kỳ hàng năm, tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn toàn tỉnh

- Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

+ Đối với cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC phải lấy ý kiến tham gia về quy định TTHC; tổ chức đánh giá tác động của từng TTHC; hoàn thành hồ sơ gửi Sở Tư pháp tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định

+ Xây dựng dự thảo quyết định công bố TTHC theo lĩnh vực ngành có ở 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) gửi Sở Tư pháp kiểm soát chất lượng.

i Rà soát, chuẩn hóa TTHC theo lĩnh vực chuyên ngành, bao gồm các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành (đang còn hiệu lực, đã được cấp có thẩm quyền công bố và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) và đang còn hiệu lực hoặc đang chờ hiệu lực thi hành (nhưng chưa được công bố, công khai). Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành còn có bất cập, đề xuất phương án cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC, loại bỏ những TTHC không cần thiết

l Việc giải quyết TTHC theo thẩm quyền, đúng quy định. Thực hiện áp dụng phương án cắt giảm 30% thời gian giải quyết đối với TTHC do cơ quan, đơn vị lựa chọn thực hiện theo lộ trình Đề án

+ Thực hiện công khai, niêm yết đầy đủ, rõ ràng các TTHC đã được công bố tại nơi giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức

l Tự kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC theo lĩnh vực chuyên ngành tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã

l Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp với cơ quan báo trí, phát thanh, truyền hình tuyên truyền, giới thiệu những kết quả đạt được trong cải cách hành chính nói chung và kiểm soát TTHC nói riêng

+ Chỉ đạo cán bộ đầu mối phối hợp với văn phòng trong kiểm soát chất lượng dự thảo văn bản có quy định về TTHC, dự thảo quyết định công bố TTHC; chuyển các quyết định công bố TTHC sang Sở Tư pháp để theo dõi cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, chuyển phản ánh kiến nghị về quy định hành chính về Sở Tư pháp để tổng hợp; tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Thường xuyên chủ động thực hiện việc rà soát TTHC theo quy định; phối hợp với các các sở, ban, ngành cấp tỉnh hiện việc rà soát TTHC khi có yêu cầu

+ Đăng ký số TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết) cắt giảm thời gian giải quyết, phương án cắt giảm với các sở, ban, ngành để tổng hợp chung theo lĩnh vực

l Việc giải quyết TTHC theo thẩm quyền, đúng quy định. Thực hiện áp dụng phương án cắt giảm 30% thời gian giải quyết đối với TTHC do cơ quan, đơn vị lựa chọn thực hiện theo lộ trình Đề án

+ Thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ, rõ ràng các TTHC đã được công bố tại nơi giải quyết TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi có nhu cầu

+ Thực hiện truyền thông về kiểm soát TTHC cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

+ Thực hiện chế độ báo cáo theo lộ trình của Đề án

II. Nhiệm vụ cụ thể của Đề án

1. Tổ chức Hội nghị triển khai Đề án:

- Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị để triển khai Đề án trong toàn tỉnh; Thời gian: Quý II/2016;

- Sở Tư pháp báo cáo tiến độ thực hiện Đề án tại các phiên họp thường kỳ UBND tỉnh;

- Hội nghị tổng kết đánh giá Đề án; Thời gian: Quý IV/2020

2. Cải cách thể chế

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác kiểm soát TTHC của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2018:

- Quyết định ban hành quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Lào Cai (thay thế Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND ngày 23/7/2007 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Lào Cai; Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND ngày 23/5/2007 của UBND tỉnh Lào Cai)

- Quyết định ban hành quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- Quyết định ban hành quy định về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

2. Rà soát, đánh giá TTHC cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC và loại bỏ các thủ tục không cần thiết

2.1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh:

Một là: Xây dựng kế hoạch rà soát TTHC hàng năm để triển khai, xác định các vấn đề, nội dung cần đơn giản hóa thuộc phạm vi quản lý.

Hai là: Đăng ký với UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) hằng năm: danh mục TTHC, nhóm TTHC kiến nghị cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC; danh mục TTHC không còn phù hợp.

Lưu ý: phân loại nhóm TTHC có tính chất đặc thù do địa phương ban hành, nhóm TTHC do Trung ương ban hành, nhóm TTHC liên thông

Ba là: Đối chiếu, rà soát, đánh giá, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp, TTHC không cần thiết, các quy định có liên quan theo thẩm quyền.

2.2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

Một là: Xây dựng kế hoạch rà soát TTHC của tỉnh hàng năm;

Hai là: Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch của Đề án; tiến hành rà soát độc lập; thẩm định kết quả rà soát, kiến nghị;

Ba là: Tổng hợp xây dựng báo cáo lập hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt; Định kỳ báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện Đề án;

2.3. Thời gian thực hiện:

- Giai đoạn 2016 -2018: Thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC và loại bỏ các thủ tục không cần thiết đối với các TTHC do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC thực hiện. Các đơn vị phải đăng ký thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, tối thiểu từ 30% trở lên trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (có thể được đăng ký, điều chỉnh hàng năm)

Ví dụ: Thủ tục hành chính A có thời gian giải quyết 10 ngày, đơn vị đăng ký cắt giảm xuống còn 7 ngày giải quyết. (đạt 30%)

Tổng số thủ tục hành chính của đơn vị có 45 TTHC thì mỗi năm phải đăng ký cắt giảm tối thiểu 15 TTHC về thời gian giải quyết TTHC.

+ Kết thúc quý III/2016: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh hoàn thành việc rà soát, đánh giá, trình phương án tổng thể đơn giản hóa TTHC gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh

+ Từ quý IV/2016 và các năm tiếp theo: Triển khai thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC; đề xuất và thực thi loại bỏ các TTHC không cần thiết theo phương án được duyệt khi thực hiện TTHC

- Giai đoạn 2019 -2020: Tiếp tục lộ trình cắt giảm các TTHC do cơ quan, đơn vị thực hiện, đồng thời triển khai phối hợp cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với TTHC do nhiều cơ quan (liên thông) thực hiện

2.4. Sản phẩm:

- Kế hoạch triển khai rà soát, đánh giá TTHC

- Danh mục TTHC (có phân loại)

- Phương án cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (số lượng, tên TTHC, tiến độ cắt giảm)

- Phương án loại bỏ các TTHC không cần thiết (số lượng, tên TTHC, lý do loại bỏ, tiến độ thực hiện)

- Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt tổng thể phương án đơn giản hóa TTHC (cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, loại bỏ các TTHC không cần thiết)

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC

3.1 Xây dựng chuẩn hóa bộ TTHC có tính chất đặc thù của tỉnh theo 03 cấp (tỉnh, huyện, xã)

Tổng rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có quy định về TTHC từ năm 2010 đến 30/6/2016. Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp thực tế hoặc có nội dung trái với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân

- Sản phẩm: Kế hoạch rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có quy định về TTHC từ năm 2010 đến 30/6/2016; Báo cáo kết quả rà soát (có danh mục kèm theo); Danh mục tên văn bản có quy định TTHC (TTHC có tính chất đặc thù của địa phương và các TTHC được phân cấp cho địa phương bổ sung một số bộ phận tạo thành TTHC).

Thời gian thực hiện: Quý II - quý III năm 2016

3.2 Chuẩn hóa, tên, nội dung TTHC trên địa bàn toàn tỉnh

Rà soát, hệ thống, bổ sung, hoàn chỉnh và ban hành quyết định công bố bộ TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của địa phương theo từng 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) trên cơ sở quyết định công bố TTHC đã được bộ, ngành chuẩn hóa theo thẩm quyền và TTHC có tính chất đặc thù của tỉnh; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và trang thông tin điện tử của tỉnh

- Sản phẩm: Danh mục TTHC (chuẩn hóa) theo 03 cấp (tỉnh, huyện, xã); Các Quyết định công bố bộ TTHC theo lĩnh vực chuyên ngành 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); In và phát hành cuốn TTHC của 03 cấp tỉnh, huyện, xã; Dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và trang thông tin điện tử của tỉnh.

Thời gian thực hiện: năm 2016 và các năm tiếp theo (theo lộ trình của các bộ ngành có liên quan)

3.3 Công bố, niêm yết kịp thời đầy đủ các TTHC tại cơ quan đơn vị giải quyết TTHC

Sản phẩm: Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh; 100% TTHC được niêm yết kịp thời, đầy đủ TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan đơn vị. Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

3.4 Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

- Sản phẩm: Nội dung của TTHC đã được UBND tỉnh công bố được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

3.5 Quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về TTIC; hệ thống quản lý đánh giá về kiểm soát TTIC

Sản phẩm: Các phân hệ phần mềm và tiện ích hỗ trợ quản lý báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTIC; tiếp nhận, lưu trữ phản ánh, kiến nghị về quy định TTIC; đánh giá tác động của TTIC; xây dựng quyết định công bố TTIC; theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cách TTIC

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

3.6 Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTIC

- Sản phẩm: Tổ chức 15 hội nghị tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm soát TTIC (01 hội nghị cấp tỉnh/năm; 02 đến 03 hội nghị cấp huyện/năm) mỗi Hội nghị khoảng 80 học viên

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

3.7 Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTIC

Tổ chức kiểm tra thực hiện công tác kiểm soát TTIC tại một số sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố và kiểm tra đột xuất (một số sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã)

- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Thông báo kết luận kiểm tra

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

3.8 Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

- Sản phẩm: Văn bản chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của Sở tư pháp, thông báo kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền gửi Sở Tư pháp

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

3.9 Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với TTIC

- Sản phẩm: Kế hoạch khảo sát được phê duyệt; phương án khảo sát; phiếu khảo sát; họp chuyên môn về phương án khảo sát và nội dung phiếu khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

3.10 Sở Tư pháp chủ trì ~~phối~~ hợp, với các sở, ban, ngành triển khai các nội dung trên

- Các sở, ban, ngành chủ động rà soát, lập danh mục theo lĩnh vực ngành quản lý gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo

4. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, cụ thể:

- Đến trước Quý III/2016: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh hoàn thành việc rà soát, đánh giá, trình phương án tổng thể đơn giản hóa TTHC gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh

- Quý 4/2016 - năm 2018: Thực hiện cắt giảm đối với các TTHC do cơ quan đơn vị thực hiện; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp, TTHC không cần thiết, các quy định có liên quan theo thẩm quyền (Theo lộ trình đăng ký của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh)

- Năm 2018: Sơ kết đánh giá tình hình kết quả thực hiện Đề án

- Năm 2019 -2020: Tiếp tục lộ trình cắt giảm các TTHC do cơ quan, đơn vị thực hiện, đồng thời triển khai phối hợp cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với TTHC do nhiều cơ quan (liên thông) thực hiện; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp, TTHC không cần thiết, các quy định có liên quan theo thẩm quyền

- Năm 2020: Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án

5. Kinh phí thực hiện Đề án:

- Khái toán sơ bộ tổng nhu cầu vốn cần thiết của Đề án là 3.100.000.000, đồng được thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương (có thuyết minh kinh phí kèm theo)

- Phân kỳ đầu tư hàng năm:

+ Năm 2016: 1.300.000.000, đồng

+ Năm 2017: 500.000.000 đồng

+ Năm 2018: 500.000.000 đồng

+ Năm 2019: 400.000.000 đồng

+ Năm 2020: 400.000.000 đồng

III. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính từ UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Đề án trong phạm vi quản lý; xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm hàng năm; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra

3. Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân về công tác cải cách hành chính; kiểm soát TTIC đưa công công tác cải cách thể chế thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành, địa phương.

4. Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTIC do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp hoặc trái quy định

5. Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của người dân và doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của cải cách TTIC. Các cơ quan thông tin đại chúng cần thường xuyên thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTIC và kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về các quy định hành chính.

6. Đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đầu mối, cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác kiểm soát TTIC có đủ năng lực, trình độ, chuyên môn trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTIC

7. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTIC, Bộ phận "Một cửa" các cấp, các ngành theo hướng liên thông, hiện đại tại các Sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã từng bước xã hội hóa một số dịch vụ công... Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các hỗ trợ thực hiện nghiệp vụ được trang bị cho các cơ quan, đơn vị (chữ ký số; hồ sơ công việc...) để thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTIC

8. Đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, kết hợp huy động, lồng ghép các nguồn lực ngoài ngân sách cho các chương trình, hoạt động thuộc Đề án này

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTIC tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016- 2020

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh việc triển khai các nội dung của Đề án

- Lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đảm bảo thực hiện các nội dung của Đề án; quản lý và sử dụng đúng mục đích, thanh quyết toán đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

Bổ trí đủ nguồn kinh phí cho việc xây dựng, triển khai và thực hiện Đề án theo quy định; kiểm tra tài chính trong việc thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình cấp phát kinh phí hàng năm và duyệt quyết toán kinh phí Đề án kết thúc.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Trong phạm vi chức năng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai những nội dung có liên quan đã nêu trong Đề án

- Định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai và kết quả thực hiện Đề án (qua Sở Tư pháp)

A circular official stamp with the text "HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO" around the perimeter and "CHỦ TỊCH" at the top. A handwritten signature is written over the stamp.

Đặng Xuân Phong